

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG THÀNH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 18-5-2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Tấn Hưng;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Thanh;

Ông Phạm Đức Nhân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Đình Tất – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2018/TLST – HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Tào Thị Th, sinh năm 19XX;

Hộ khẩu thường trú: Số H, Tổ K, Ấp N, xã Ph, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ nơi làm việc: Xưởng S, Công ty Cổ phần O, Quốc lộ T, ấp Đ, xã Ph, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

**- Bị đơn:** Anh Ngô Hồng P, sinh năm 19XX;

Hộ khẩu thường trú: Số H, Tổ K, Ấp N, xã Ph, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**1. Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 3 năm 2018, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Tào Thị Th trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ngô Hồng P đăng ký kết hôn năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó đến năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Thời điểm này anh P không quan tâm đến gia đình, thường xuyên nhậu say xỉn, chửi bới gây ảnh hưởng lớn đến tâm lý vợ con. Vợ chồng đã tự hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng không thành. Chị Th nhận thấy mục đích hôn nhân ý nghĩa hạnh phúc gia đình không đạt được nên chị và anh P đã ly thân từ tháng 12 năm 2017 cho đến nay. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn đối với anh Ngô Hồng P.

Về con chung: Chị và anh Ngô Hồng P có 02 con chung tên Ngô Hồng U, sinh ngày 05 tháng 8 năm 20XX và Ngô Hồng Nam V, sinh ngày 16 tháng 6 năm 20XX. Ly hôn chị yêu cầu được quyền nuôi cháu U và cháu V. Không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Tại phiên tòa bị đơn anh Ngô Hồng P có đơn xin vắng mặt, Tòa án công bố biên bản lấy lời khai ngày 18/4/2018 của anh P như sau:**

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Th đăng ký kết hôn tự nguyện năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Trong thời gian chung sống anh P xác định vợ chồng vẫn có quan hệ bình thường, không có mâu thuẫn trầm trọng, hai vợ chồng cũng chưa có báo với bố mẹ hai bên đề giải quyết chuyện vợ chồng nên chị Th yêu cầu ly hôn với anh, anh P không đồng ý, anh vẫn còn tình cảm với chị Th.

Về con chung: Anh và chị Th có 02 con chung tên Ngô Hồng U, sinh ngày 05 tháng 8 năm 20XX và Ngô Hồng Nam V, sinh ngày 16 tháng 6 năm 20XX. Nếu ly hôn, anh yêu cầu được nuôi cháu Ngô Hồng U, chị Th nuôi dưỡng cháu Ngô Hồng Nam V và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **3. Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa:**

+Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong việc xác định thẩm quyền, thu thập chứng cứ và tiến hành tố tụng đúng quy định. Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn được đảm bảo quyền lợi và chấp hành pháp luật trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

+Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th. Về con chung: Giao cháu Ngô Hồng U sinh ngày 05 tháng 8 năm 20XX và Ngô Hồng Nam V sinh ngày 16 tháng 6 năm 20XX cho chị Th nuôi dưỡng, tạm thời anh P không phải cấp dưỡng nuôi các con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Bị đơn anh Ngô Hồng P đề nghị được xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt anh P.

**[2] Về nội dung vụ án:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tào Thị Th và anh Ngô Hồng P tự nguyện kết hôn vào năm 2007 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện L, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 117 Quyển số 01 nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị Th thì từ năm 2016 đến nay tình cảm vợ chồng càng ngày càng rạn nứt, gia đình không hòa thuận thường xuyên gây gổ với nhau, thậm chí đến mức nghiêm trọng không thể cứu vãn gây ảnh hưởng lớn đến tâm lý con cái. Chị nhận thấy mục đích hôn nhân ý nghĩa hạnh phúc gia đình không đạt được nên chị và anh P đã ly thân từ tháng 12 năm 2017 cho đến nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh P.

Theo anh P thì vợ chồng vẫn có quan hệ bình thường, không có mâu thuẫn trầm trọng, hai vợ chồng cũng chưa có báo với bố mẹ hai bên để giải quyết chuyện vợ chồng nên chị Th yêu cầu ly hôn anh P không đồng ý, anh vẫn còn tình cảm với chị Th.

Để có cơ sở giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai bà Ngô Thị Thanh L, sinh năm 19XX – chị gái ruột của anh Ngô Hồng P thì bà xác định giữa anh P và chị Th có mâu thuẫn với nhau, bà cũng đã nhiều lần hàn gắn, khuyên bảo mong hai người đoàn tụ. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Th và anh P là do anh P đi uống rượu về không làm chủ được bản thân đã đến có những lời lẽ xúc phạm vợ con. Bà cũng xác định hiện nay chị Th, cháu U và cháu V cũng đã dọn ra phòng trọ sinh sống.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo cho anh P biết để đến làm việc cũng như tham gia hòa giải giữa anh P và chị Th nhưng anh P có đề nghị được vắng mặt trong các buổi làm việc nên không tiến hành hòa giải được điều này cũng thể hiện anh P không còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình, hàn gắn quan hệ hôn nhân với chị Th.

Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh P là có mâu thuẫn trầm trọng và anh P, chị Th đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc chị Th yêu cầu được ly hôn với anh P là hoàn toàn có cơ sở nên chấp nhận.

Về con chung: Chị Tào Thị Th và anh Ngô Hồng P có 02 (hai) con chung tên Ngô Hồng U sinh ngày 05 tháng 8 năm 20XX và Ngô Hồng Nam V sinh ngày 16 tháng 6 năm 20XX. Ly hôn chị Th yêu cầu được quyền nuôi cả 02

người con và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Còn anh P có yêu cầu nuôi cháu Ngô Hồng U, chị Th nuôi dưỡng cháu Ngô Hồng Nam V và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Đối với cháu Ngô Hồng U đã trên 7 tuổi nên Tòa án xem xét nguyện vọng của cháu U thì cháu U có nguyện vọng được ở với chị Th khi anh P và chị Th ly hôn.

- Đối với cháu V, anh P không có yêu cầu nuôi dưỡng.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Th đã cung cấp được các tài liệu chứng cứ thể hiện chị Th có công việc, thu nhập ổn định, có khả năng nuôi con và hiện tại hai con chung vẫn đang được chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng. Tại biên bản lấy lời khai ngày 18 tháng 4 năm 2018, anh P xác định hiện nay anh P làm nghề tự do, anh P đang bị bệnh thoái hóa cột sống, nhà anh P đang ở là nhà của anh trai, anh P chưa có nhà cửa ổn định, anh P không có thu nhập hàng tháng.

Vì vậy, căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của cháu U và cháu V cũng như nguyện vọng của cháu U, Tòa án giao cháu U và cháu V cho chị Th nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Tạm thời anh P không phải cấp dưỡng nuôi cả 02 con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

Về án phí: Chị Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Tào Thị Th đối với anh Ngô Hồng P. Xử cho chị Th được ly hôn với anh Ngô Hồng P.

2. Về con chung: Giao cháu Ngô Hồng U sinh ngày 05 tháng 8 năm 20XX và Ngô Hồng Nam V sinh ngày 16 tháng 6 năm 20XX cho chị Tào Thị Th nuôi dưỡng, tạm thời anh Ngô Hồng P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*Sau khi ly hôn anh Ngô Hồng P có quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh P thực hiện quyền này. Trong trường hợp anh P lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo*

*dục, nuôi dưỡng con thì chị Th có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của anh P. Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.*

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Tào Thị Th phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 005497 ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L (Chị Th đã nộp xong).

5. Chị Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân h. Long Thành;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện L;
- UBND xã Ph, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, Văn phòng, Thẩm phán (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký tên và đóng dấu)**

**Dương Tấn Hưng**